

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 43/2025/HS-PT
Ngày 09-7-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Nguyệt

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 48/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Văn L do có kháng cáo của bị hại bà Nông Thị B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn, trước đây là Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo bị kháng cáo: Hoàng Văn L, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1970 tại V, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020070001082 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 11-4-2021. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nay là xã V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nông Thị M (đều đã chết); có vợ là Đàm Thị L và có 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-01-2025 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Xuân T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Nông Thị B, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nay là xã V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25-9-2024, Hoàng Văn L đi chăn trâu về thì nhìn thấy mương nước cạnh nhà bị ai tháo nước chảy tràn vào ruộng của mình nên gọi con trai lấy ván đến chặn đường nước lại, đồng thời nói to: Ai tháo nước ra nhiều thế để chảy hết xuống ruộng của tôi. Lúc này bà Nông Thị B đi rừng về nhìn thấy nước chảy tràn xuống ruộng nhà bà nên bà nói to: Thằng L chặn mương nước để nước tràn xuống ruộng của tao. Hoàng Văn L trả lời: Nước vào ruộng nhà tao nhiều quá thì tao chặn thôi. Bà Nông Thị B tiếp tục đi về phía cuối mương nước, vừa đi vừa chửi Hoàng Văn L bằng tiếng dân tộc, tay cầm điện thoại quay video phát trực tiếp trên tài khoản Facebook “Nông B”. Khi bà Nông Thị B đi đến cuối mương nước ý định tháo tấm ván Hoàng Văn L đã chặn mương nước ra, lúc này bà Nông Thị B đứng ở phía trên thành mương cách mặt đất khoảng 4,45m, còn Hoàng Văn L đứng ở bờ ao ngay dưới mương nước, cách chỗ bà Nông Thị B khoảng 3,35m, hai bên tiếp tục chửi nhau. Hoàng Văn L đã nhổ chiếc sào tre dài 06m, đầu nhỏ vót nhọn chọc về phía bà Nông Thị B hai phát, trong đó có một phát trúng vào chân phải của bà Nông Thị B gây thương tích chảy máu. Sau đó bà Nông Thị B được người nhà đưa ra Trung tâm Y tế huyện sơ cứu, điều trị, đến ngày 27-9-2024 xin ra viện, cùng ngày đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh đến ngày 11-10-2024 ra viện trong tình trạng ổn định. Sau khi ra viện một thời gian, do vết thương bị nhiễm trùng nên bà Nông Thị B phải vào viện điều trị lần 3 từ ngày 08-11-2024 đến ngày 12-11-2024. Do cơ quan chức năng đưa đi giám định thương tích nên bà Nông Thị B phải làm thủ tục ra viện, nhưng do vết thương chưa ổn định nên chưa thực hiện giám định được, bà Nông Thị B phải đi điều trị tiếp lần 4 từ ngày 13-11-2024 đến ngày 19-11-2024. Tổng cộng số ngày bà Nông Thị B đi viện điều trị vết thương do Hoàng Văn L gây ra là 28 ngày.

Tại Kết luận Giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 388/KLTTCT-TTPY ngày 06-01-2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Thị B tại thời điểm giám định là 03%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật nhọn gây nên.

Tại Kết luận giám định số 266/KL-KTHS ngày 18-3-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tập tin video gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Ngày 20-01-2025 bà Nông Thị B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Ngày 18-3-2025 và ngày 22-4-2025 Hoàng Văn L đã nộp tổng số tiền 18.000.000đồng vào cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho bà Nông Thị B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 25-4-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn) đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chậm trả, về xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị hại bà Nông Thị B kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả); tăng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo và xử tù giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại bà Nông Thị B giữ nguyên các nội dung đã kháng cáo.

Bị cáo Hoàng Văn L đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Đối với những nội dung kháng cáo của bị hại thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xác định đầy đủ, chính xác các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và ấn định mức hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp được thêm các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Mặt khác, bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án mà chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại; miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị hại.

Ông Mai Xuân T là người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Bà Chu Bích T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Đối với kháng cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả) của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo luật định. Đối với kháng cáo về hình phạt của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có sự ăn năn hối cải; không thăm hỏi bị hại từ khi xảy ra sự việc thương tích đến

nay; có nhiều lời lẽ khiến bị hại không an tâm sinh sống. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng mức hình phạt tù và không cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25-9-2024, tại khu ruộng thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nay là xã V, tỉnh Lạng Sơn, bà Nông Thị B cho rằng bị cáo Hoàng Văn L dùng tấm ván ngăn nước đã làm chảy xuống ruộng nhà mình. Do vậy, bà Nông Thị B vừa chửi bị cáo Hoàng Văn L vừa phát trực tiếp lên mạng xã hội, dẫn đến Hoàng Văn L cầm 01 đoạn sào tre dài 06m, đầu nhỏ có đường kính 1,5cm, đầu to có đường kính 3,5cm được vót nhọn chọc về phía bà Nông Thị B hai phát, một phát trượt và một phát trúng vào chân phải của bà Nông Thị B gây thương tích 3%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị cấp phúc thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả), thấy rằng: Trước khi sự việc xảy ra, từ năm 2017-2018 ra giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã có nhiều mâu thuẫn, không chỉ mâu thuẫn trong đời sống sinh hoạt hàng ngày mà mâu thuẫn cả về việc tranh chấp đất đai mà chưa được giải quyết dứt điểm; hai bên thường có lời qua tiếng lại cãi chửi nhau vì những lý do không đáng có. Chính vì vậy, sau khi sự việc gây thương tích xảy ra hai bên không thể ngồi lại với nhau để trao đổi việc bồi thường, khắc phục hậu quả. Mặc dù có thiện trí nhưng bị cáo đã không thể đem 18.000.000đồng đến giao nhận, trả trực tiếp cho bị hại mà phải thực hiện nộp số tiền này làm 02 lần vào cơ quan Thi hành án dân sự tại địa phương. Theo quyết định của Bản án sơ thẩm tổng số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại là 23.017.390đồng. Như vậy, số tiền 18.000.000đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự tại địa phương đã quá 3/4 của số tiền 23.017.390đồng mà bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại không có kháng cáo về trách nhiệm dân sự; Viện kiểm sát cũng không kháng nghị về nội dung này. Tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình đã đưa ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về vấn đề này.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về phần hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tình chất, mức độ hành vi phạm tội và đã áp dụng chính xác các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên xác định là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 18.000.000đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại (trên tổng số tiền 23.017.390đồng bị cáo phải bồi thường cho bị hại). Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét nguyên nhân và thực tế sự việc đã xảy ra thể hiện bị hại cũng có một phần lỗi. Điều này cũng đã thể hiện rõ tại nhận định của cấp sơ thẩm tại mục [5] của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa đầy đủ, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thể hiện rõ sự ăn năn hối cải của bản thân, bị cáo đã có lời xin lỗi bị hại.

[8] Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; thương tích của bị hại là 3%; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách mà cấp sơ thẩm đã ấn định đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật, đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[9] Tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình đã đưa ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt của bị cáo.

[10] Bị hại kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm trong trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án. Tuy nhiên, do bị hại thuộc đối tượng và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị hại.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại là không có căn cứ, không phù hợp với các quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[13] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị hại Nông Thị B về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả) và phần hình phạt của bị cáo Hoàng Văn L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 25-4-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn) đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả) và phần hình phạt của bị cáo Hoàng Văn L, cụ thể:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 07 (bảy) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25-4-2025.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bà Nông Thị B.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm 1 TANDTC;
- Viện Phúc thẩm 1 VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa